

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Chạm vào ngưỡng kháng cự 458 điểm



Đi ngược với những biến động vĩ mô, VN-Index tăng khá mạnh trong phiên giao dịch hôm nay sau thời gian dao động nhẹ trên mốc hỗ trợ 440 điểm. Khởi đầu với mức tăng 1,61 điểm, VN-Index nhanh chóng tăng lên mức 458,23 điểm khi lượng bán ra khá hạn chế. Tuy nhiên, lượng cổ phiếu sẵn sàng mua vào vẫn không thật sự lớn dẫn tới VN-Index điều chỉnh giảm thời gian sau đó khi lượng bán dần gia tăng. Tới cuối phiên, chỉ số quay lại đà hồi phục khi lượng bán giá thấp không tiếp tục tăng. Kết thúc phiên, VN-Index tạm dừng tại mức cân bằng 455,12 điểm của khoảng dao động 440 – 470 điểm. So với phiên trước, VN-Index tăng 6,51 điểm, tương ứng 1,45%.

Khối lượng giao dịch trong phiên khởi đầu khá thấp khi bên bán có dấu hiệu giảm dần và khối lượng chỉ tăng lên khi nhà đầu tư tăng lượng bán ra, đi kèm với sự điều chỉnh giảm của VN-Index. Tổng khối lượng giao dịch trong phiên đạt 34,9 triệu cổ phiếu, tương đương 830,69 tỷ đồng giá trị. Trong đó, khối lượng giao dịch của nhóm cổ phiếu Pennys có mức tăng mạnh nhất và nhóm cổ phiếu Bluechips có khối lượng giao dịch chỉ tăng nhẹ so với phiên trước. Dòng tiền tham gia vào hai nhóm cổ phiếu này cũng có hiện tượng vận động trái chiều khi lượng mua vào nhóm cổ phiếu Pennys có dấu hiệu tăng khá thì lượng bán ra của nhóm cổ phiếu Bluechips đang lớn dần.

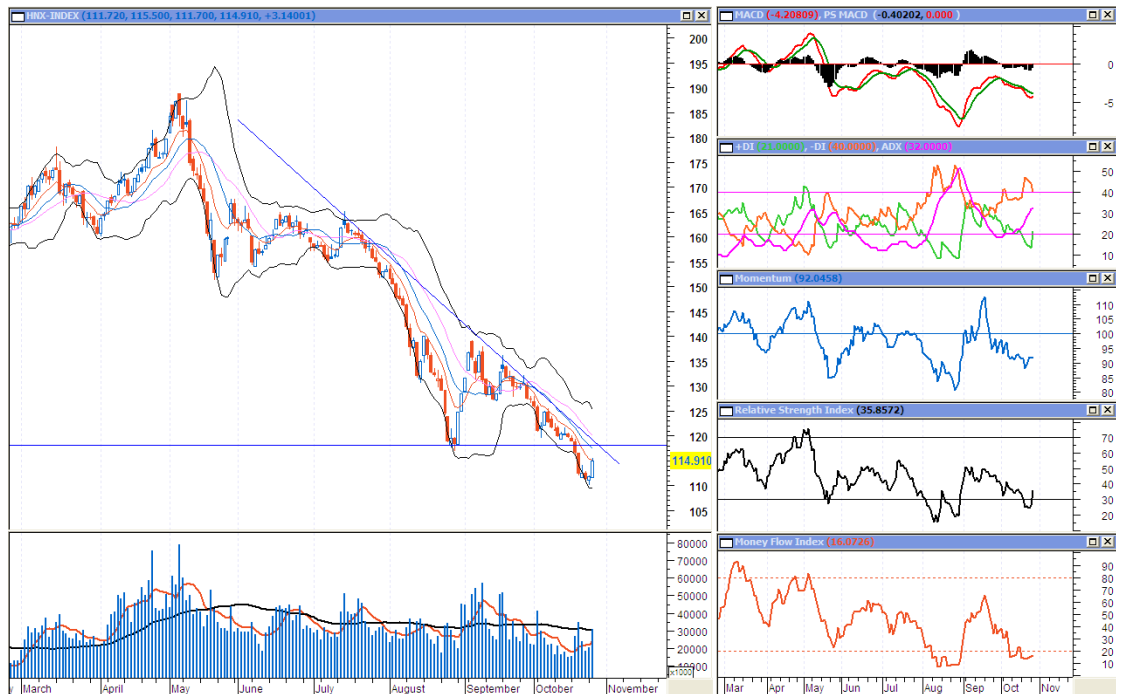
Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng các cổ phiếu có vốn hóa lớn như HAG, DPM, FPT, VIC... và sau phiên bán ròng, họ tiếp tục mua vào 63,66 tỷ đồng giá trị trong phiên giao dịch hôm nay. Ở phía ngược lại, khối ngoại tiếp tục bán ròng cổ phiếu VPL, VTO, VIP.

Phạm Bình
GD Phân tích

Thị trường đã bật xuống sau khi chạm vào đường kháng cự trung hạn phía trên tại 458 điểm. Nếu vượt qua 458 điểm, thị trường vẫn có ngưỡng kháng cự trung hạn mạnh hơn tại

469 điểm. Cây nến hôm nay có mức closed khá thấp so với mức cao nhất trong ngày cho thấy thị trường đã không duy trì được đà tăng điểm từ đầu phiên. Thị trường đã có nhiều phiên nhấp nhô trong khu vực 440-469 điểm trong khoảng 2 tháng vừa qua. Lực mua hôm nay yếu làm biến động cổ phiếu có vẻ giống nhưng những gì đã xảy ra trong các phiên gần đây khi thị trường bật lên từ hỗ trợ 440 điểm nhưng trong các trường hợp trước đây đều là dead-cat-bounce. Thị trường có ngưỡng cản mạnh tại 469 điểm và cần phải vượt qua ngưỡng cản này để khẳng định xu thế đi lên trung hạn.

HNX: Dấu hiệu tích cực



HNX-Index có phiên hồi phục mạnh khi đóng cửa tại 114,94 điểm, tăng 3,14 điểm, tương ứng 2,81%. Số lượng cổ phiếu tăng giá cũng tăng mạnh với 282 cổ phiếu tăng giá và chỉ có 33 cổ phiếu giảm giá. Trong đó xuất hiện nhiều cổ phiếu có mức dư mua lớn như APS, PVX, PVC, KLS hay VCG. Các tin không chính thức của thị trường cho thấy giả định một bộ phận nhà đầu tư short sell đang tiến hành mua lại hàng dẫn tới dòng tiền trong ngắn hạn chảy mạnh vào thị trường.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng cổ phiếu có vốn hóa lớn đang niêm yết trên HNX như KLS, VCG, PVX, PVS và bán ròng mạnh các cổ phiếu khác như CTN, PVI và VGS. Trong phiên, khối ngoại bán ròng 3,1 tỷ đồng giá trị. Khối lượng giao dịch trên HNX tăng lên mức 30,81 triệu đơn vị khối lượng, tương ứng 608,58 tỷ đồng giá trị.

Dòng tiền đầu cơ có dấu hiệu quay lại các cổ phiếu niêm yết trên HNX khi thị trường có tín hiệu hồi phục. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần chú ý tới tính biến động nhanh và mạnh của dòng tiền này. Sàn HNX-Index có dấu hiệu tích cực, nếu đà tăng điểm và khối lượng tiếp tục được duy trì, nhà đầu tư có thể từ từ giải ngân. Nhà đầu tư nên chờ thị trường điều chỉnh và khẳng định xu hướng bằng cách tạo ra đáy mới cao hơn đáy cũ để tích cực giải ngân.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cổ phiếu của các công ty thuộc PVN đồng loạt tăng giá mạnh cùng với biến động tích cực của thị trường. 100% các cổ phiếu niêm yết trên hai sở giao dịch tập trung đều tăng giá với phần lớn các cổ phiếu đóng cửa tại mức giá trần. Trong số đó, các cổ phiếu có vốn hóa lớn như PVF, DPM, PVD và PVI có mức tăng thấp nhất. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh với 11,59 cổ phiếu, tăng 90% so với phiên giao dịch trước.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 26/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	19,400	217,400	↑ 6.59	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12,400	92,000	↑ 6.90	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	35,500	843,300	↑ 3.20	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	15,600	139,300	↑ 6.85	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,900	648,300	↑ 6.92	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	45,400	281,100	↑ 6.82	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	29,300	262,700	↑ 6.93	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21,700	90,500	↑ 6.90	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,400	70,200	↑ 6.94	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,500	226,700	↑ 0.61	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	18,000	417,800	↑ 6.51	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	13,600	192,400	↑ 6.25	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,400	103,500	↑ 2.33	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	22,400	10,200	↑ 6.67	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	22,100	6,056,700	↑ 6.76	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,000	450,230	↑ 2.10	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,400	200,510	↑ 2.96	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	30,200	149,930	↑ 1.00	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,300	48,770	↑ 4.72	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	45,000	241,700	↑ 0.22	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,800	146,920	↑ 0.46	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,100	332,890	↑ 3.74	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17,200	235,200	↑ 4.88	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,900	52,610	↑ 4.88	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,600	40,250	↑ 4.70	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,800	41,500	↑ 4.42	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,700	5,500	→ 0.00	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,300	1,000	↓ -3.08	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,600	29,700	↑ 5.49	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,900	4,300	↑ 3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	8,700	-	→ 0.00	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp, chứng khoán Mỹ vẫn kỳ vọng vào vòng 2 nói lỏng tiền tệ của FED

Những tin đáng quan tâm

Doanh số bán nhà qua sử dụng trong tháng 9 tại Mỹ vượt kỳ vọng. Doanh số bán nhà qua sử dụng tăng 10% trong tháng 9, đạt 4,53 triệu căn, tuy nhiên chưa thể lạc quan với thị trường nhà đất tại đây, do số liệu này chưa phản ánh hết làn sóng thu hồi nhà vừa qua.

Đồng USD lại giảm giá so với nhiều ngoại tệ khác. Mặc dù nhóm G20 đã đạt được thỏa thuận sẽ kiềm chế cuộc chiến tiền tệ, tuy nhiên với kỳ vọng Mỹ sẽ bơm mạnh tiền trong vòng nói lỏng thứ 2 sắp tới, giới đầu cơ bán mạnh đồng USD khiến hầu hết các đồng tiền khác đều tăng giá. JPY tiếp tục leo thang mặc dù nước này liên tục đánh tiếng sẽ tiếp tục mở rộng tiền tệ. EUR trên mức 1.40 USD.

Việt Nam – giao dịch thị trường mở nhận nhịp trở lại. Theo dõi của chúng tôi, tuần vừa qua đánh dấu sự cải thiện đáng kể của giao dịch trên thị trường mở với khối lượng giao dịch trung bình tăng khoảng 25% so với tuần trước đó. Đây cũng là tuần mà hầu hết các NHTM giảm lãi suất huy động xuống tối đa 11% theo thỏa hiệp với Hiệp hội Ngân hàng. Điều đó cho thấy có thể việc hạ lãi suất đã khiến vấn đề thanh khoản trở nên căng thẳng hơn, đặc biệt trong điều kiện huy động tín dụng khó khăn hơn. Cũng trong khoảng thời gian này, NHNN thay kỳ hạn 14 ngày bằng kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 7%, kỳ hạn 28 ngày được giữ nguyên.

Rõ ràng việc giảm lãi suất là việc cần thiết để tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, đầu tư, tuy nhiên cần có những giải pháp toàn diện. Chỉ dùng biện pháp hành chính về lâu dài sẽ không đem lại kết quả như mong muốn.

Tỷ giá tăng nhẹ. Sáng nay, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do trung bình khoảng 19.130/19.180 VND/USD, tăng khoảng 10 VND/USD so với ngày hôm qua. Tỷ giá niêm yết tiếp tục ở gần mức trần 19.497/19.500 VND/USD.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Vàng và dầu hồi phục nhờ **Giá vàng hồi phục 1%**. Chốt phiên giao dịch ngày 25/10 tại thị trường New York, giá vàng tăng thêm 1% lên mức 1.338.9 USD/oz nhờ đồng USD quay đầu giảm giá. Vào 10:42 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.340,1 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.340.1 USD/oz.

Giá dầu thô lại vượt 82 USD. Giá dầu tăng lên trên 82 USD/thùng trong phiên 15/10 tại New York nhờ sự mất giá của USD và tâm lý đầu tư được cải thiện sau khi thống đốc NHTU Hy Lạp tuyên bố “thời điểm khó khăn nhất đối với các ngân hàng trong nước đã qua”. Tại Pháp, các cuộc bãi đông và xung đột giữa công đoàn và cảnh sát vẫn tiếp tục nổ ra, ảnh hưởng lớn tới nguồn cung cấp xăng dầu của quốc gia này. Tại thời điểm 10:47 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 82,11 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 83,34 USD/thùng.

Gạo có thể tiếp tục tăng giá do sản lượng giảm. Hiệp hội sản xuất gạo Mỹ cho biết sản lượng gạo của Mỹ, nước xuất khẩu lớn thứ 4 thế giới này năm nay có thể giảm ít nhất 10% so với dự kiến, và điều đó có thể đẩy giá tăng thêm 30%. Trước đó, Hiệp hội này dự báo sản lượng năm nay đạt kỷ lục cao. Liên Hiệp quốc ngày 1/9 cũng đã điều chỉnh giảm mức dự báo về sản lượng gạo thế giới, là lần điều chỉnh giảm thứ 2 kể từ tháng 4, do mức nước ở sông Mêkông giảm có thể làm giảm năng suất ở Thái Lan và Việt Nam, hai nước xuất khẩu lớn nhất thế giới, và lũ lụt ở Pakistan. Co hẹp về nguồn cung có thể đẩy giá gạo tăng mạnh trong năm tới.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	1895 0	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.1 7	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Xi nghiệp in Sóc Trăng	19.59 6	1,689,312	10,500	26/10/2010	Từ 5/10/2010
------------------------	------------	-----------	--------	------------	--------------

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.1	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	150	08/10/2010
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	06/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Cơ khí Điện lực	UPCOM	24.3	06/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hạng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	DVH	UPCOM	43.50		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Hưng Vượng	HVC	UPCOM	69.21		27/10/2010

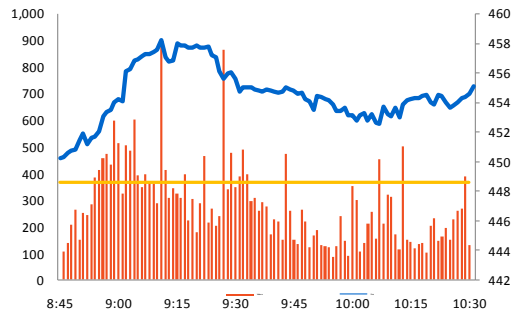
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	455.12 ↑	6.51	1.45%
KLGD (triệu ck)	34.95 ↑	6.30	22.00%
GTGD (tỷ đồng)	830.69 ↑	95.48	12.99%
Tổng cung (triệu ck)	N/A	N/A	N/A
Tổng cầu (triệu ck)	N/A	N/A	N/A
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.01 ↑	0.11	3.69%
KL bán (triệu ck)	2.02 ↓	-1.31	-39.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	139.57 ↑	13.89	11.05%
Giá trị bán (tỷ đồng)	75.95 ↓	-50.93	-40.14%



HSX

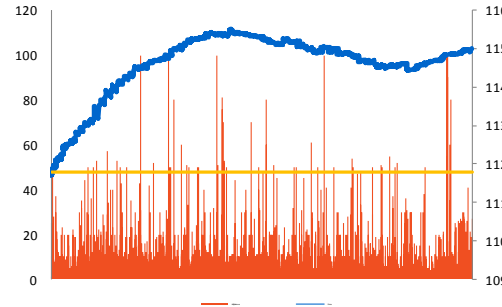
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HAG	80,000	80,000	0.00	40,899
STB	15,300	15,600	1.96	40,039
SSI	24,300	25,200	3.70	38,884
LCG	29,500	30,900	4.75	35,382
VIC	69,000	70,000	1.45	31,106

Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	114.91 ↑	3.14	2.81%
KLGD (triệu ck)	33.71 ↑	12.99	62.67%
GTGD (tỷ đồng)	664.10 ↑	263.85	65.92%
Tổng cung (triệu ck)	34.58 ↑	6.29	22.24%
Tổng cầu (triệu ck)	53.15 ↑	16.87	46.50%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.40 ↑	0.07	19.32%
KL bán (triệu ck)	0.61 ↑	0.50	444.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.14 ↑	1.19	17.17%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.25 ↑	9.09	420.82%



HNX

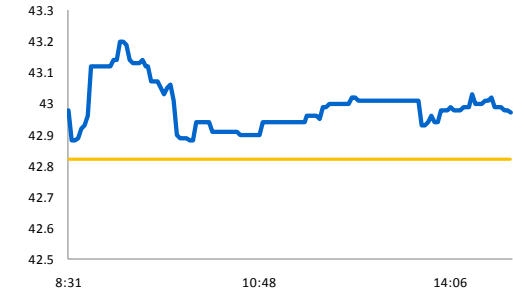
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	20,700	22,100	6.76	132,338
KLS	12,000	12,800	6.67	43,572
VCG	22,400	23,900	6.70	33,517
PGS	34,400	35,500	3.20	30,543
VND	18,300	19,500	6.56	29,799

Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.98 ↑	0.16	0.37%
KLGD (triệu ck)	0.55 ↑	0.19	51.90%
GTGD (tỷ đồng)	7.16 ↑	1.87	35.38%
Tổng cung (triệu ck)	0.62 ↑	0.07	11.83%
Tổng cầu (triệu ck)	0.43 ↑	0.04	9.35%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
WTC	10,200	10,200	0.00	2,229
BMJ	19,700	19,400	-1.52	1,666
ADP	26,800	27,000	0.75	753
ICI	10,900	10,100	-7.34	528
MAX	26,900	26,900	0.00	307

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAX	12,000	12,600	600	5.00
MAFPF1	4,000	4,200	200	5.00
MCP	10,000	10,500	500	5.00
TDH	30,000	31,500	1,500	5.00
UDC	14,000	14,700	700	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
S99	20,000	21,400	1,400	7.00
CMC	18,600	19,900	1,300	6.99
CCM	31,500	33,700	2,200	6.98
HHL	12,900	13,800	900	6.98
HJS	12,900	13,800	900	6.98

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IN4	13,000	14,300	1,300	10.00
VCT	15,300	16,800	1,500	9.80
TTG	6,300	6,900	600	9.52
SCO	11,600	12,700	1,100	9.48
HDM	7,400	8,100	700	9.46

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DSN	30,000	24,000	-6,000	-20.00
NBB	80,000	76,000	-4,000	-5.00
DCL	40,700	38,700	-2,000	-4.91
CLG	39,600	37,700	-1,900	-4.80
CYC	6,700	6,400	-300	-4.48

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DHT	57,900	53,900	-4,000	-6.91
SGH	88,400	82,300	-6,100	-6.90
SGC	21,800	20,300	-1,500	-6.88
DAC	40,000	37,300	-2,700	-6.75
PJC	34,300	32,000	-2,300	-6.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ND2	9,000	8,100	-900	-10.00
DGT	15,700	14,200	-1,500	-9.55
DBM	24,200	22,000	-2,200	-9.09
GDW	8,100	7,400	-700	-8.64
LCC	6,000	5,500	-500	-8.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	30,270	VIC	21,917
HAG	25,667	VPL	9,090
FPT	22,202	FPT	7,512
DPM	7,409	SJS	6,480
BVH	5,257	HAG	3,255

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	1,786	CTN	5,253
PVX	1,784	PVI	3,013
KLS	1,459	AAA	973
PVS	1,302	NTP	581
VND	381	PVX	545

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339